TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 142/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và ông Phạm Xuân Thọ

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2019/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 136/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Nam T, sinh ngày 13/12/1978, tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu hành chính 18, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Tô Thị Thu H và có 02 con; tiền án: 01. Tại Bản án số 29/2016/HSST ngày 10/5/2016, Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Bá T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Thượng 1, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 25/7/2019, tại khu vực quán rắn Phúc Thuận, thuộc tổ dân phố MQ, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Nam T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Phan Bá T1.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ bên trong túi quần bên phải đang mặc của T 01 gói ni lon bên trong chứa tinh thể dạng đá (T khai nhận đó là ma túy đá, T mang theo chuẩn bị lấy ra để chia một phần bán cho Toàn kiếm lời, nhưng chưa

kịp bán thì bị bắt giữ), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1; thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của T số tiền 500.000đ (T khai nhận đó là tiền do T vừa bán ma túy đá cho Toàn mà có); tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng; thu giữ của T 10 vỏ túi nilon màu trắng.

Cùng ngày 25/7/2019, Cơ quan điều tra T hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Nam T tại khu hành chính 18, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả: Phát hiện và thu giữ trên mặt bàn cạnh đầu giường trong phòng ngủ của T 01 túi ni lon bên trong chứa tinh thể dạng đá (T khai nhận đó là ma túy Methamphetamine của T), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số: 1508/KLGĐ ngày 31/7/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "*Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,2618g, không kể bao bì, loại ma túy Methamphetamine; tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2906g, không kể bao bì, loại ma túy Methamphetamine".*

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Nam T mang theo để bán và số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp T khai nhận: Do bản thân là con nghiện nên mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 25/7/2019, T mua của một người đàn ông tên H (không biết rõ họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực gần sân bay Nội Bài, thành phố Hà Nội 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000đ. Sau khi mua, T mang về san ra làm nhiều túi nhỏ. T sử dụng một phần, một phần san ra 01 túi nhỏ cất giấu trong phòng ngủ, mục đích để sử dụng hoặc nếu có người hỏi mua thì bán, còn một phần T mang theo trong người. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 25/7/2019, Toàn hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, T chuẩn bị san nhỏ túi ma túy mang theo để bán cho Toàn thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 136/CT-VKSTPVY ngày 25/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Nam T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Nam T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 10 vỏ túi nilon mau trắng và 1,3015 gam ma túy cùng toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; trả lại Nguyễn Nam T 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Iphone và 01

chiếc nhãn hiệu Itei) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ đã thu giữ của Nguyễn Nam T.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Nam T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, tại khu vực quán rắn Phúc Thuận, thuộc tổ dân phố MQ, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Nam T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Phan Bá T1 thì bị tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 02 gói nilon bên trong có chứa tinh thể dạng đá, được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,5524 gam.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Nam T đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về hành vi cùng loại tội, tiền án đó chưa được xóa án tích nay lại tái phạm. Đây là tình tiết để tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, về nhân thân, đã 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi cùng loại tội và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, mặc dù các tiền sự đó đều hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Trong vụ án này, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất

ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và bị cáo có bố mẹ là người có công với Nhà nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm: Người đàn ông tên H đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra T khai không biết rõ nhân thân của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau là đúng pháp luật. Đối với Phan Bá T1 là người hỏi mua ma túy của T để sử dụng, nhưng T1 chưa nhận được ma túy thì bị bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với 10 vở túi nilon, số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với số tiền 500.000đ đã thu giữ của bị cáo T cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra xác định đó là tài sản của bị cáo và không có liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/7/2019).

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 10 vỏ túi nilon; 1,3015 gam ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền

500.000đ đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Nam T; trả lại bị cáo Nguyễn Nam T 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Iphone và 01 chiếc nhãn hiệu Itei) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/11/2019).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Nam T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mầu Văn Mùi